TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **36**/2018/HS-ST
Ngày 03/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Tuấn Linh

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Thanh Nghệ

2. Ông Trần Khắc Viện

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2018/TLST-HS, ngày 14 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Long Thái T, sinh ngày 16/5/1986 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Trú tại: Xóm P, thị trấn TL, huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Long Thái L (đã chết) và bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1950; Vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1990; Con: có 01 con, sinh năm 2014. Tiền án: Không. Tiền sự: Quyết định số 128/QĐ-XPHC ngày 13/10/2017 bị Công an huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Nhân thân: Bản án số 03/2013/HS-ST ngày 14/3/2013 của Toà án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Long Thái T 01 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (giá trị tài sản 15.130.000 đồng). Ngày 12/11/2013, Thanh đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/4/2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

**** Người bị hại:*** Anh Triệu Thanh T, sinh năm 1988, trú tại thôn Đ, xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. (Vắng mặt);

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Chị Hà Thị B, sinh năm 1988, trú tại thôn Đ, xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. (Vắng mặt);

2. Anh Vũ Văn H, sinh năm 1979, trú tại thôn H, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. (Có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 06/4/2018 Long Thái T, sinh năm 1986 trú tại xóm P, thị trấn TL, huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng cùng Ngô Quang V, sinh ngày 28/02/2001 trú tại thôn T, xã H, huyện Sơn Dương đi bộ từ trạm Y tế xã H ra Quốc lộ 37 để đón xe đi Hà Nội tìm việc làm. Khi đi qua cổng nhà anh Triệu Thanh T, sinh năm 1988 ở thôn Đ, xã H phát hiện trong sân nhà anh T có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh, đen, bạc BKS 22B1- 499.01 chìa khóa vẫn cắm ở cổ xe, quan sát không thấy có ai nên T nảy sinh ý định trộm cắp, T bảo V cầm ba lô cho T, V cầm ba lô và đi qua cổng nhà anh T một đoạn khoảng 30 - 40 mét, thì T một mình vào nhà anh T trộm xe mô tô (việc trộm cắp xe, T và V không bàn bạc gì).

Sau khi trộm cắp được xe, T điều khiển xe chở V sang thành phố Thái Nguyên, trên đường đi T và V không trao đổi gì với nhau. Khi đến bến xe khách thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, T gặp một người thanh niên không quen biết (kết quả điều tra xác định người thanh niên đó tên Tr, không rõ họ, địa chỉ). T xuống xe và hỏi Tr "Có biết chỗ nào cắm xe không?" Tr nói "Có" (việc trao đổi giữa T và Tr, V không biết). Sau đó Tr ngồi lên xe cùng T và V đến khu vực cầu Đa Phúc giáp gianh với thành phố Hà Nội, T bảo V xuống xe còn T được Tr đưa đến nhà Vũ Văn H sinh năm 1979 trú tại thôn H, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Tr nói với anh H là T cần cầm cố chiếc xe để lấy tiền. Do không có phương tiện đi lại và tin tưởng Tr vì quen biết từ trước nên anh H đã đồng ý cho T cầm cố chiếc xe trên với giá 2.600.000 đồng nhưng không làm giấy tờ gì và cũng không hỏi về nguồn gốc xe. Sau khi lấy tiền T đưa cho Tr 800.000 đồng số tiền còn lại T khai cùng V chi tiêu hết nhưng do T tự cầm tiền chi tiêu không đưa cho V. Khoảng 02 ngày sau T quay lại gặp anh H hỏi vay 200.000 đồng nói là để về lấy giấy tờ xe, anh H đã đưa cho T 200.000 đồng. Sau đó T và V đón xe khách xuống Hà nội và đi làm ở hai chỗ khác nhau.

Tại Kết luận định giá tài sản số 40 ngày 16/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sơn Dương kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave& màu sơn xanh, đen, bạc BKS 22B1-499.01 trị giá tài sản tại thời điểm bị trộm cắp là 9.067.000đ (*Chín triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*).

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKSSD, ngày 13/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố: Long Thái T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Long Thái T theo tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Long Thái T phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Long Thái T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo phải bồi hoàn cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn H yêu cầu bị cáo Long Thái T có trách nhiệm bồi hoàn số tiền 2.800.000 đồng.

Bị cáo nhất trí với yêu cầu bồi hoàn số tiền 2.800.000 đồng cho anh Vũ Văn H và không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Long Thái T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản xác minh hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai của người bị hại cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 06/4/2018, tại sân nhà anh Triệu Thanh T ở thôn Đ, xã H, huyện Sơn Dương, Long Thái T đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 22B1- 499.01 trị giá 9.067.000đ (*Chín triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*) của anh Triệu Thanh T.

Hành vi của bị cáo Long Thái T đã phạm vào tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Với mục đích vụ lợi bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác. Bị cáo có 01 tiền sự, ngày 13/10/2017 bị Công an huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Về nhân thân, tại bản án số 03/2013/HS-ST ngày 14/3/2013 của Toà án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Long Thái T 01 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bố đẻ bị cáo có giấy chứng nhận đeo huy chương chiến thắng hạng

II do Bộ Quốc phòng cấp năm 1958. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Xét bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[3] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Triệu Thanh T đã nhận lại được tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hà Thị B không yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Vũ Văn H yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền 2.800.000 đồng, bị cáo T nhất trí bồi hoàn theo yêu cầu của anh H. Xét việc bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi hoàn dân sự. Việc thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

5] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra đã tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh, đen, bạc BKS 22B1- 499.01 do anh Vũ Văn H giao nộp. Ngày 24/5/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Dương đã trả lại cho bị hại Triệu Thanh T là chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác: Đối với Ngô Quang V, bị cáo T khai V đứng cảnh giới trong khi T thực hiện hành vi trộm cắp, còn V khai T nhờ V cầm hộ ba lô để T quay lại mượn xe. Với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ chứng minh V có vai trò giúp sức cho T, không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Vũ Văn H là người cho T cầm cố chiếc xe mô tô do T trộm cắp. Bản thân H không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có. Còn đối tượng tên Tru quá trình điều tra không xác định được họ và địa chỉ cụ thể, không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

I. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Long Thái T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

II. Về hình phạt: Xử phạt: Bị cáo **Long Thái T 09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (16/4/2018).

III. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng: Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015:

Ghi nhận sự thỏa thuận về việc bồi hoàn dân sự giữa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bị cáo Long Thái T có nghĩa vụ bồi hoàn cho anh Vũ Văn H số tiền 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng);

Khoản tiền bồi hoàn dân sự kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị thi hành án, nếu bị cáo chậm nộp thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

Bị cáo Long Thái T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch. Tổng cộng 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh TQ;
- Chi cục T.H.A DS huyện Sơn Dương;
- UBND thị trấn TL, huyện Phục Hòa;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Lê Tuấn Linh